| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH XUYÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2023
"V/v Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Tám

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quang Thái và ông Trần Văn Huấn

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Giang Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1988.

Cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B , tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

*2. Bị đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1993.

Cư trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Huy N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị P kết hôn năm 2013, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 07 tháng 11 năm 2013. Sau ngày tổ chức hôn lễ, chị P về ngay gia đình anh làm dâu và ở chung cùng gia đình anh, tại tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; sau đó vợ chồng được bố mẹ anh cho ra ở riêng vào năm 2018; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 8 năm 2020 vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó đến nay, thời gian sống ly thân thì bản thân anh và gia đình anh đã nhiều lần

đến hòa giải, đón chị P về đoàn tụ, xong chị không về. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, chị P luôn tính toán việc làm ăn, không quan tâm, lo lắng chăm sóc cho chồng con, lúc nào cũng chăm chú vào điện thoại, bỏ bê công việc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân lâu ngày không cải thiện được tình cảm, thời gian sống ly thân anh và gia đình đã cố gắng hòa giải, hàn gắn để vợ chồng về đoàn tụ, xong chị P không về, vào tháng 8 năm 2022, anh đã làm đơn yêu cầu ly hôn với chị P, sau đó được Tòa án hòa giải, anh đã rút đơn để vợ chồng có thể đoàn tụ, xong cũng không đoàn tụ được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bích T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Bích Th, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017, hiện nay cả hai con đang ở với anh; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh trình bày khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, tại phiên tòa ngày hôm nay, anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh chị mỗi người nuôi một con và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn với chị P, anh chị không nợ chung gì của ai và không cho ai vay chung, không nợ của bất kỳ tổ chức tín dụng nào.

*Bị đơn chị Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa xong trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận trình bày của anh N về thời gian kết hôn, chung sống, thời gian phát sinh mâu thuẫn là đúng, xong nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N hay chửi chị, có lần còn đánh chị, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn lại lôi bố mẹ chị ra để nhờ can thiệp; quá trình chung sống anh N không phụ giúp việc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân lâu ngày, không cải thiện tình cảm; chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, xong chị không nhất trí ly hôn với anh N, chị cũng không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Chị cũng xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bích T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Bích Th, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017, hiện nay đang ở với anh N; ly hôn chị cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, theo mức 2.500.000 đồng/tháng/01cháu, cả hai cháu là 5.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; vì hiện nay chị đang làm công nhân thời vụ ở khu Công nghiệp Quang Minh, Hà Nội, đang phải sống chung cùng gia đình, bố mẹ chị ở Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên chưa có

điều kiện nhiều về nơi ăn, chốn ở do vậy chị yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huy N; cho anh N được ly hôn chị P

Đề nghị giao cho anh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bích T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2014; giao cho chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bích Th, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Do các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đề nghị Tòa án giải quyết, theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Huy N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Lê Thị P; chị P hiện đang cư trú tại Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa ngày 04 tháng 01 năm 2023, do chị P vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa và đã giao, tống đạt cho chị P; tại phiên tòa hôm nay chị P vẫn

vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh N và chị P kết hôn trên cơ sở hôn nhân hợp pháp, được cơ quan có thẩm quyền đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung; từ đầu tháng 8 năm 2020 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, anh N vẫn xác định tình cảm không còn và cương quyết yêu cầu ly hôn chị P; đối với chị P xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, xong không nhất trí ly hôn với anh N, cũng không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án thể hiện, anh N và gia đình anh cũng đã nhiều lần đến, hòa giải, đón chị P về chung sống, xong chị P không về; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được; nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, cho anh N được ly hôn chị P là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bích T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2014 và Nguyễn Ngọc Bích Th, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017, hiện nay cả hai đang ở với anh N; ly hôn cả anh và chị đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, anh N không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung; chị P yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung với chị theo mức 2.500.000 đồng/tháng/01 cháu, cả hai cháu là 5.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con của anh chị là chính đáng; tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã lấy lời khai, xem xét đến nguyện vọng của cháu T, cháu có nguyện vọng ở với anh N; xét ở điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị thì cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung, anh chị đều là công nhân, có thu nhập, sức khỏe tốt nên cần giao cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bích T; giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bích Th, vì cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, là phù hợp với quyền lợi và điều kiện chăm sóc của các bên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản: Do các đương sự không không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: anh Nguyễn Huy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huy N.

- Về Hôn nhân: Cho anh Nguyễn Huy N được ly hôn chị Lê Thị P.

- Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Huy N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bích T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2014; giao cho chị Lê Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bích Th, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2017; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Huy N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004019, ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, anh N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 6a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn T, huyện B;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Tấn Tám**